

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 08 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đức Nghiệp;

- Bà Hoàng Thị Hanh.

Thư ký phiên toà: Bà Không Phương Thùy - Thư ký Toà án nhân dân huyện TD

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Quang D, sinh năm 1979, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn NT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quang H và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Đinh Thị Ph và 02 con; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: 01. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38 ngày 27/5/2009 Công an huyện TD đã xử phạt 1.000.000đ và hành vi “Đánh bạc”, ngày 28/5/2009 đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2019 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: - Anh Trần Văn C, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn TD, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Quang D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau: Trần Quang D và Trần Văn C đều ở xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc là bạn nghiện ma túy. Khoảng 21h10' ngày 23/12/2019, C sử dụng số điện thoại di động 0969.940.142 gọi cho D số điện thoại di động 0986.980.626, đề hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine), nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, D đồng ý và hẹn gặp C tại khu vực đường đê sông PĐ thuộc địa phận thôn NT, xã ĐT, huyện TD. Khoảng 21h30' cùng ngày, D đến điểm hẹn gặp C để

bán ma túy đá (Methamphetamine). Khi gặp C, D bán cho C 01 gói nilong nhỏ có viền màu đỏ, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá, C trả D 200.000 đồng. Khi D và C vừa giao dịch xong thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt quả tang hành vi phạm tội và thu giữ vật chứng: Thu giữ của C: 01 gói nilong viền đỏ chứa các hạt tinh thể dạng đá được niêm phong (kí hiệu A1) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1280 màu đen qua sử dụng; thu giữ của D: số tiền 200.000 đồng (là tiền bán ma túy cho C); 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong đựng 01 túi nilong to viền màu đỏ bên trong có 05 gói nilong nhỏ viền màu đỏ bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá được niêm phong (kí hiệu A2) và 01 túi nilong to viền màu đỏ bên trong có 08 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc bên trong chứa các chất cục bột màu trắng được niêm phong (kí hiệu A3); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen đã cũ qua sử dụng.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quang D ở tại thôn NT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc trong tủ quần áo tại phòng ngủ của vợ chồng D, thu giữ: 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 cóng thủy tinh, một đoạn ống hút nhựa màu xanh dài khoảng 25cm; 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 2704 ngày 27/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0633g, loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, TT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ); Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu kí hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5791g, loại Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, TT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ); Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,5279g, loại Heroine. (Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, TT09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ).*

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKSTD ngày 03/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Trần Quang D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Tối ngày 23/12/2019 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên anh đã điện thoại cho Trần Quang D hỏi mua 200.000đ ma túy đá để sử dụng, D đồng ý và hai bên hẹn nhau đến 21 giờ cùng ngày ra ngã ba đường đê sông PĐthuộc thôn NT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi mua bán ma túy. Khi gặp D, C đưa cho D 200.000đ, D cầm tiền và đưa cho anh 01 gói ma túy đá thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật vụ án (bút lục 52- 57).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quang D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/12/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm A1=0,0000gam, A2=0,3686gam, A3=0,2743gam cùng toàn bộ bao gói; tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 cóong thủy tinh, một đoạn ống hút nhựa màu xanh và 01 bật lửa ga đã qua sử dụng; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ thu giữ của Trần Quang D (do phạm tội mà có) và 02 điện thoại di động Nokia của D, C là phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm.

Bị cáo Trần Quang D không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quang D tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/12/2019, tại khu vực đường đê sông Phó Đáy thuộc địa phận thôn NT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TD bắt quả tang Trần Quang D có hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0633gam cho Trần Văn C với số tiền 200.000 đồng, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Trần Quang D còn có hành vi tàng trữ 0,5791 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,5279 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích bán cho ai có nhu cầu mua, để kiếm lời mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ của C: 01 gói nilong viên đỏ chứa các hạt tinh thể dạng đá được niêm

phong (kí hiệu A1) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen qua sử dụng; thu giữ của D: số tiền 200.000 đồng (là tiền bán ma túy cho C); 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong đựng 01 túi nilong to viền màu đỏ bên trong có 05 gói nilong nhỏ viền màu đỏ bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá được niêm phong (kí hiệu A2) và 01 túi nilong to viền màu đỏ bên trong có 08 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc bên trong chứa các chất cục bột màu trắng được niêm phong (kí hiệu A3); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 màu đen đã cũ qua sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quang D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính về hành vi “Đánh bạc”, mặc dù không bị coi là tiền sự, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ đó là tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ có thành tích trong kháng chiến được tặng thưởng nhiều Huân chương kháng chiến, do đó bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có thu nhập ổn định, tài sản không có gì, do đó Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án Trần Văn C là đối tượng nghiện chất ma túy, có hành vi tàng trữ 0,0633g ma túy loại Methamphetamine nhằm sử dụng cho bản thân. Hành vi của C không cấu thành tội phạm. Ngày 14/02/2020, Công an huyện TD đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của C số tiền 1.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật (ngày 17/02/2020 C đã nộp phạt xong).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D vào ngày 23/12/2019, D không biết tên, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD không có cơ sở để điều tra, kết luận. Việc này cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD tiếp tục điều tra khi làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Đối với số ma túy gồm: A1=0,0000gam, A2= 0,3686gam, A3= 0,2743gam cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 cóong thuỷ tinh, một đoạn ống hút nhựa màu xanh và 01 bật lửa ga đã qua sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của Trần Quang D (do phạm tội mà có) và 02 điện thoại di động Nokia thu giữ của D và C là phương tiện liên lạc thực hiện tội phạm, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/12/2019.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy gồm: A1=0,0000gam, A2= 0,3686gam, A3= 0,2743gam cùng toàn bộ bao gói còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 cóong thuỷ tinh, một đoạn ống hút nhựa màu xanh và 01 bật lửa ga đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và 02 điện thoại di động Nokia (thu giữ của D và C)

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/4/2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Quang D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Dung